

Bản án số: **51/2024/HNGĐST**
Ngày 09-8-2024
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông **Lê Thuận**
2. ông **Nguyễn Hoàng Minh**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2024/TLST–HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2024 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST–HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* bà **Nguyễn Thị Kim C** – sinh năm 1967

Địa chỉ: **ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.**

(Có mặt tại phiên tòa)

* *Bị đơn:* ông **Trần Trung S** – sinh năm 1957 (vắng mặt)

Địa chỉ: **ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.**

(Vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà **Nguyễn Thị Kim C** trình bày:* bà và ông **Trần Trung S** tự quen nhau, không tổ chức cưới, chung sống với nhau vào năm 1993, sau đó vợ chồng sống chung gia đình bên bà **C**. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong hôn nhân, vợ chồng thường hay cự cãi nhau, ông **S** thường hay

ghen tuông vô cớ rồi đánh bà C và không cho vào nhà. Vợ chồng tôi đã ly thân từ đó cho đến nay.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà C yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: bà C yêu cầu được ly hôn với ông Trần Trung S.

Về con chung, nợ chung: bà C xác nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: bà C yêu cầu để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ông Trần Trung S được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của bà C được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp.

Bị đơn ông Trần Trung S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, nhưng tại phiên tòa hôm nay ông S vắng mặt không có lý do. Ngoài ra, tại phiên tòa bà C yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông S nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt ông Trần Trung S.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim C, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim C và ông Trần Trung S.

Ông S và bà C chung sống với nhau vào 1993, không đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân không hợp pháp.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định:

“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

[2] Về quan hệ con chung: bà C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên hội đồng xét xử miễn xét.

[3] Về tài sản chung: bà C yêu cầu để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về nợ chung: bà C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Từ những nhận định trên, căn cứ vào Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim C.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 14, 57, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 175, Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9 và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

X: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Kim C và ông Trần Trung S là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003727, ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn ông **Trần Trung S** có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo